

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Lực

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Mai Văn N, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 11, xã L, thị xã D, Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào năm 1997 bà với ông Mai Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã H, huyện D nay là xã H, thị xã D. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại ấp 11, xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Cuộc sống vợ chồng bình yên được vài năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Mai Văn N thường xuyên ăn nhậu, chơi bời, không lo đến kinh tế của gia đình, ông N còn thường hay đánh đập bà và quen với phụ nữ bên ngoài. Do không thể tiếp tục chung sống với ông N được nữa nay bà yêu cầu xin được ly hôn. Quá trình chung sống thì vợ chồng có hai người con chung hiện nay đã

trưởng thành là Mai Thị N1, sinh năm 1997 và Mai Thị T, sinh năm 1999. Về tài sản chung thì bà không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Mai Văn N như thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng ông N vắng mặt không có lý do và cũng không nêu ý kiến trong vụ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Mai Văn N cư trú tại ấp 11, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng theo lời trình bày của bà H thì trong cuộc sống hằng ngày ông N thường xuyên nhậu nhẹt, không phụ bà lo cho kinh tế gia đình và cũng thường hay đánh đập, chửi bới bà. Tòa án đã triệu tập ông N nhằm hòa giải, tạo điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do, triệu tập hai lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông N cũng vắng mặt, điều này thể hiện ông không thật sự muốn hàn gắn tình cảm với bà H, không muốn cứu vãn quan hệ hôn nhân giữa hai người, mặt khác tại phiên tòa bà H thể hiện ý chí kiên quyết xin được ly hôn với ông N. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà H và ông N đã rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung: Xét thấy hiện nay hai người con chung là Mai Thị N1, sinh năm 1997 và Mai Thị T, sinh năm 1999 đã trưởng thành, bà H cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Mai Văn N.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0011353 ngày 17/3/2023.
4. Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Mai Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được công bố.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Lực

Trần Văn Nước

Nguyễn Hữu Tài